

NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

National Association of
School Psychologists
2010

Nhóm biên dịch:

Ngô Thúy Anh
Đinh Thị Mai Anh
Huỳnh Thị Thanh Nhàn
Trương Thị Kim Oanh
Lê Ngọc Thanh Thủy

NHỮNG NGUYÊN TẮC
ĐẠO ĐỨC NGHÈ NGHIỆP

Thứ nhất: Kinh doanh là một công việc
còn kinh doanh là một công việc

VĂN PHÒNG HỘ KHẨU
PHẠM VIỆT NAM CÔNG DÂN

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh:
Principles for Professional Ethics

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	2
Định nghĩa các thuật ngữ	10

I. Tôn trọng nhân phẩm và quyền lợi của tất cả mọi cá nhân

Nguyên tắc 1. Quyền tự chủ và tự quyết	13
Nguyên tắc 2. Sự riêng tư cá nhân và tính bảo mật	18
Nguyên tắc 3. Ngay thẳng và công bằng	22

II. Năng lực chuyên môn và trách nhiệm

Nguyên tắc 1. Có năng lực cao	23
Nguyên tắc 2. Chịu trách nhiệm cho các hành động của mình	24
Nguyên tắc 3. Sự đánh giá có uy tín và thực hành can thiệp	26
Nguyên tắc 4. Trách nhiệm trong việc giữ gìn hồ sơ về trường học	29
Nguyên tắc 5. Sử dụng tài liệu có trách nhiệm	32

III. Tính trung thực và liêm chính trong các mối quan hệ nghề nghiệp

Nguyên tắc 1. Giải thích chính xác về bằng cấp, năng lực chuyên môn	35
Nguyên tắc 2. Giải thích thảng thắn về các dịch vụ chuyên môn	36
Nguyên tắc 3. Tôn trọng các nhà chuyên môn khác	37
Nguyên tắc 4. Đa quan hệ và các mâu thuẫn quyền lợi	38

IV. Trách nhiệm đối với trường học, gia đình, cộng đồng, đồng nghiệp và xã hội

Nguyên tắc 1. Thúc đẩy, xây dựng trường học, gia đình và cộng đồng lành mạnh	43
Nguyên tắc 2. Tôn trọng luật pháp và mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức	44
Nguyên tắc 3. Duy trì được sự tin tưởng của công chúng bằng việc tự kiểm soát và thông qua các đồng nghiệp	45
Nguyên tắc 4. Đóng góp chuyên môn bằng việc hướng dẫn, giáo dục và giám sát	47
Nguyên tắc 5. Đóng góp phát triển vốn kiến thức tâm lý học đường cho nhà trường	48

GIỚI THIỆU

Sứ mạng của Hiệp hội các nhà tâm lý học đường quốc gia (NASP) là đại diện cho tâm lí học đường và hỗ trợ các nhà tâm lí học đường nâng cao học thức và sức khỏe tinh thần cho trẻ em và thanh thiếu niên. Sứ mạng của NASP được thực hiện thông qua việc xác định các chương trình phù hợp về giáo dục dựa trên chứng cứ xác thực và chăm sóc sức khỏe tinh thần cho trẻ em; triển khai thực hiện các liệu pháp chuyên môn đã qua kiểm tra thực nghiệm, có nền tảng là kết quả phân tích dữ liệu và có thể ứng dụng cho các đối tượng ở nhiều nền văn hóa khác nhau; nâng cao trình độ chuyên môn của các nhà tâm lý học đường; ghi nhận các yếu tố trọng yếu của một chương trình đào tạo sau đại học hoặc đào tạo chuyên môn về tâm lý học đường chất lượng cao; chuẩn bị tốt cho các nhà tâm lý học đường để họ có thể cung cấp một chuỗi những dịch vụ hữu ích cho trẻ em, thanh thiếu niên, gia đình và nhà trường; và vận động nâng cao giá trị của các dịch vụ tâm lý học đường. Ngoài ra, Hiệp hội còn có nhiều hoạt động quan trọng khác.

Các nhà tâm lý học đường chịu trách nhiệm về các dịch vụ nhằm giúp đỡ trẻ em và thanh thiếu niên thành công hơn trong học tập, giao tiếp xã hội, hành vi cư xử và quản lý xúc cảm. Nhà tâm lí học đường là người trực tiếp cung cấp các dịch vụ về giáo dục và chăm sóc sức khỏe tinh thần cho trẻ em và thanh thiếu niên, cũng như làm việc với phụ huynh, các nhà giáo dục và các chuyên gia để xây dựng môi trường học tập và xã hội tích cực cho tất cả em. Các nhà

tâm lý học đường ứng dụng kiến thức về cả tâm lý học và giáo dục trong các buổi tham vấn và làm việc. Họ có thể đưa ra những quyết định hiệu quả dựa trên nền tảng là hệ thống các đánh giá và cơ sở dữ liệu. Đồng thời, họ còn tham gia vào các chương trình can thiệp trực tiếp và gián tiếp nhằm giúp học sinh phát triển các kỹ năng học thuật, phương pháp học tập, hòa nhập xã hội, và sức khỏe tinh thần. Nhà tâm lý học học đường cung cấp cho trường học và gia đình các dịch vụ nâng cao năng lực và chất lượng sống của trẻ em, bao gồm việc thúc đẩy môi trường học tập hiệu quả và an toàn, phòng chống các vấn đề về học tập và hành vi, ứng phó với các giai đoạn khủng hoảng, cải thiện mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường. Nền tảng quan trọng của các dịch vụ kể trên là những hiểu biết về sự đa dạng trong quá trình phát triển và năng lực học tập; kết quả nghiên cứu và đánh giá chất lượng dịch vụ; và việc hành nghề đúng luật pháp, đạo đức và chuyên nghiệp.

Tất cả các thành phần này và mối quan hệ giữa chúng được mô tả trong Phụ lục A, một cách sử dụng đồ họa để thể hiện mô hình ở tầm quốc gia về các dịch vụ toàn diện và tích hợp do các nhà tâm lý học đường cung cấp. Nhà tâm lý học đường phải được cấp chứng nhận hành nghề bởi các cơ quan giáo dục nhà nước hay các tổ chức nhà nước tương tự khác có thẩm quyền theo luật để điều chỉnh và thiết lập các yêu cầu hành nghề tâm lý giáo dục trong phạm vi của từng liên bang. Các nhà tâm lý học đường thường làm việc tại các

trường học, công lập hoặc tư nhân, hoặc ở các môi trường giáo dục khác.

Tài liệu “**Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp**” của NASP được xây dựng để sử dụng kết hợp với các tài liệu khác của NASP như “Tiêu chuẩn đào tạo sau đại học cho các nhà tâm lý học đường,” “Tiêu chuẩn để cấp bằng hành nghề cho các nhà tâm lý học đường,” và “Mô hình các dịch vụ tâm lý học đường toàn diện và tích hợp” nhằm tạo ra một tập thống nhất các tiêu chuẩn quốc gia giúp định hướng cho các nhà tâm lý học đường trong việc hoàn tất các chương trình đào tạo, thi lấy chứng chỉ hành nghề và thực hành chuyên môn một cách hiệu quả và có đạo đức cao. Các tài liệu này đồng thời cũng giúp cho việc định nghĩa tâm lý học đường đương đại, giới thiệu các dịch vụ tâm lý học đường cho trẻ em, gia đình và nhà trường, và xây dựng nền tảng cho sự phát triển của tâm lý học đường trong tương lai.Thêm vào đó, các tài liệu này được sử dụng để củng cố vị trí của NASP đối với các bên liên quan, các nhà hoạch định chính sách và các nhóm chuyên gia khác ở cấp độ quốc gia, liên bang và địa phương.

Những nguyên tắc về cách cư xử chuẩn mực của một nhà tâm lý học đường được gọi là đạo đức hành nghề. Vào năm 1974, NASP đã thông qua bảng quy tắc đạo đức đầu tiên, đó là bảng “Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.” Tài liệu này đã được chỉnh sửa trong các năm 1984, 1992, 1997 và 2000. Mục đích của tài liệu này là để bảo vệ công chúng và những người sử dụng dịch

vụ tâm lý học đường bằng cách kêu gọi các nhà tâm lý học đường quan tâm đến khía cạnh đạo đức trong nghề nghiệp của họ, hướng dẫn họ các cách hành xử phù hợp trong công việc, giúp họ làm chủ hành vi, và cung cấp những chuẩn mực để giải quyết khiếu nại liên quan đến việc vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Thành viên NASP và các nhà tâm lý học đường khác đã được chứng nhận bởi *Hệ thống cấp chứng chỉ tâm lý học học đường quốc gia* phải tuân thủ theo các quy tắc đạo đức của NASP.

Tài liệu “Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp” của NASP được biên soạn nhằm giải quyết các trường hợp đặc thù của các dịch vụ tâm lý học đường. Trách nhiệm giáo dục trẻ em và các nhà cầm quyền pháp lý tuân thủ theo các quy tắc trên thì hoàn toàn là do chính quyền tiểu bang đảm nhận. Quyết định của các nhà tâm lý học đường, trong khi đang thực hiện vai trò của họ trong trường nơi họ được tuyển dụng, được xem tương đương quyết định của chính quyền tiểu bang. Do đó, các nhà tâm lý học đường khi làm việc trong trường học có những nghĩa vụ đặc biệt đối với tất cả học sinh. Họ phải biết và tôn trọng những quyền lợi của học sinh theo hiến pháp Mỹ và luật định của tiểu bang và của toàn liên bang. Họ phải cân nhắc giữa thẩm quyền của phụ huynh để đưa ra quyết định về con cái của họ và nhu cầu cũng như quyền lợi của học sinh, đồng thời xem xét mục đích và quyền hạn của nhà trường. Hơn thế, như các nhân viên khác trong trường, các nhà tâm lý học đường có trách nhiệm về mặt luật pháp và đạo đức phải bảo vệ tất cả học sinh tránh

khỏi những rủi ro đã được tiên liệu trước. Sau cùng, họ phải làm việc hiệu quả trong một môi trường đòi hỏi cao về kỹ năng can thiệp và giải quyết nhiều vấn đề đa dạng khác nhau. Vì những lý do trên, các nhà tâm lý làm việc trong trường học thường ít có quyền kiểm soát việc cung cấp dịch vụ hơn các nhà tâm lý hoạt động tự do. Tuy nhiên, trong khuôn khổ này, người ta cho rằng các nhà tâm lý học đường sẽ làm việc cẩn thận hơn, hợp lý hơn, và đưa ra những quyết định thận trọng hơn về đạo đức dựa trên kiến thức về quy tắc đạo đức cũng như việc tự ý thức đạo đức của từng cá nhân.

Các nhà tâm lý học đường cam kết áp dụng chuyên môn của họ vào mục đích thúc đẩy việc cải thiện chất lượng cuộc sống cho học sinh, gia đình và cộng đồng trường học. Mục tiêu này được dựa trên việc bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của các đối tượng liên quan. Các nhà tâm lý học đường xem quyền lợi và lợi ích của trẻ em, thanh thiếu niên là điều ưu tiên hàng đầu trong các quyết định của họ, luôn là người ứng hộ và bênh vực cho tất cả học sinh. Để thực hiện được vai trò trên, các nhà tâm lý học đường cần phải "lên tiếng" trình bày nhu cầu và quyền lợi của các học sinh ngay cả trong những trường hợp khó khăn.

Tài liệu "Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp", cũng như những biên bản khác về quy tắc đạo đức, đưa ra các hướng dẫn khá giới hạn cho những lựa chọn liên quan đến đạo đức. Mỗi cá nhân cần đưa ra những phán đoán cần thiết khi ứng dụng các quy tắc đạo đức cho các tình huống phát sinh trong khi hành nghề. Các tình huống

nan giải thường xuất hiện khi các nguyên tắc đạo đức đối chọi nhau, khi đạo đức và luật pháp có sự mâu thuẫn, khi có sự xung đột về lợi ích giữa các bên, hoặc khi người hành nghề gặp khó khăn trong việc ứng dụng các quy tắc đạo đức trong một số tình huống cụ thể. Những tình huống như vậy thường phức tạp và yêu cầu phải ứng dụng các quy tắc một cách uyển chuyển nhằm đem lợi ích cao nhất cho học sinh và các đối tượng liên quan khác. Khi phát sinh các tình huống khó khăn, nhà tâm lý học đường cần có cách giải quyết vấn đề một cách hệ thống để đưa ra các quyết định tối ưu. Quá trình này bao gồm việc xác định các vấn đề đạo đức liên quan, tham khảo các Quy tắc, tham khảo ý kiến của các đồng nghiệp có nhiều kinh nghiệm hơn, xem xét quyền và lợi ích của tất cả các đối tượng liên quan, cân nhắc nhiều hướng giải quyết khác nhau và hậu quả của chúng, và nhận trách nhiệm về các quyết định được đưa ra.

Các nguyên tắc của NASP có thể yêu cầu một chuẩn mực đạo đức nghiêm ngặt hơn pháp luật, và trong những tình huống mà cả hai đều ứng dụng, các nhà tâm lý học đường cần tuân thủ theo các nguyên tắc NASP. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa đạo đức và pháp luật, các nhà tâm lý học đường phải từng bước giải quyết mâu thuẫn bằng cách hợp tác với những người khác và sử dụng các kênh tích cực, uy tín, và hợp pháp. Nếu không thể giải quyết mâu thuẫn theo cách này, họ cần tuân theo luật pháp miễn là các quyền cơ bản của con người không bị vi phạm.

Bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ cho các trường công lập và tư thục, các nhà tâm lý học đường còn làm việc trong nhiều môi trường khác nhau như các tổ chức công lý vị thành niên, các trường cao đẳng và đại học, trung tâm sức khỏe tâm thần, bệnh viện, và phòng khám tư nhân. Dù trong bất cứ môi trường làm việc nào, các nhà tâm lý cũng cần tuân thủ các nguyên tắc đạo đức NASP. Tuy nhiên, tái bản lần này, cũng như các tái bản trước đó, tập trung làm rõ những thách thức trong quá trình cung cấp các dịch vụ tâm lý học đường cho học sinh trong các trường học.

Các nhà tâm lý học đường trực tiếp cung cấp dịch vụ cho học sinh, phụ huynh, và các thân chủ khác, cũng như những người làm việc trong cơ sở y tế và trung tâm sức khỏe tâm thần cần nắm rõ các kiến thức về luật pháp liên bang và tiểu bang liên quan đến những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần. Đối với các tình huống không được trình bày trực tiếp trong tài liệu về quy tắc đạo đức NASP, các nhà tâm lý cũng cần tham khảo các hướng dẫn của “Các tiêu chuẩn đạo đức của nhà tâm lý học và các quy tắc ứng xử” (*Ethical Principles of Psychologists and Code of Conduct*) của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ.

Xuyên suốt tài liệu này là bốn chủ đề lớn về đạo đức và 17 nguyên tắc đạo đức. Mỗi nguyên tắc được trình bày rõ hơn thông qua nhiều tiêu chuẩn ứng xử cụ thể. Các chủ đề đạo đức lớn, các nguyên tắc hệ luận, và các tiêu chuẩn đạo đức cần được xem xét trong quá trình đưa ra quyết định. NASP yêu cầu các thành viên hiệp hội và

các nhà tâm lý học đường đã có chứng nhận hành nghề quốc gia (*Nationally Certified School Psychologists*) phải tuân thủ 17 nguyên tắc đạo đức và tiêu chuẩn hệ luận được trình bày trong tài liệu “Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp” và cả tài liệu “Quy trình của hội đồng đánh giá về hành nghề đúng đạo đức và chuyên nghiệp” (*Ethical and Professional Practices Committee Procedures*, 2008). Bất kể trong vai trò nào, với khách hàng nào, hoặc trong môi trường làm việc nào, các nhà tâm lý học đường cần chiêm nghiệm về nội dung và mục đích của mỗi nguyên tắc và tiêu chuẩn đạo đức để có thể xác định hướng ứng dụng phù hợp cho từng trường hợp cụ thể mà họ gặp phải.

Quyết định do các nhà tâm lý học đường đưa ra ảnh hưởng đến phúc lợi của trẻ em cũng như gia đình, và có thể nâng cao chất lượng của trường học và cộng đồng. Vì lý do đó, các nhà tâm lý học đường cần phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thay vì chỉ đơn giản đáp ứng các nghĩa vụ tối thiểu được nêu trong “Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp NASP”. Đồng thời họ cần không ngừng học tập để thành công và chuyên nghiệp hơn trong các tình huống ứng dụng đạo đức nghề nghiệp.

NASP. 2010

ĐỊNH NGHĨA CỦA CÁC THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Đây là một khái niệm pháp lý của một khái niệm khác.
Thân chủ: Thân chủ là những người mà nhà tâm lý học đường thiết lập một mối quan hệ nghề nghiệp với mục đích cung cấp dịch vụ tâm lý. Mỗi quan hệ đó được thiết lập trên cơ sở thỏa thuận giữa thân chủ và nhà tâm lý học đường về đạo đức và nghĩa vụ của mỗi bên. Không chỉ thân chủ mà các lớp học, trường học cũng có thể là đối tượng thụ hưởng các dịch vụ tâm lý. Thường thì những đối tượng này có sự quan tâm tới các hoạt động của các nhà tâm lý học đường.

Đây là một khái niệm pháp lý của một khái niệm khác.
Trẻ em: Trẻ em theo quy định của pháp luật là người có độ tuổi nhỏ hơn so với tuổi trưởng thành. Mặc dù thuật ngữ này có thể là không tương xứng khi áp dụng cho thanh thiếu niên nhưng khi cần thiết thì vẫn được sử dụng trong tài liệu để đề cập chung đến trẻ chưa đủ tuổi trưởng thành. Thuật ngữ “học sinh” được sử dụng khi các thuật ngữ khác không thể diễn đạt trọn vẹn khái niệm này.

Đây là một khái niệm pháp lý của một khái niệm khác.
Sự đồng ý (Informed consent): Sự đồng ý là sự tự nguyện chấp nhận tham gia vào nghiên cứu hoặc tiếp nhận dịch vụ. Sự đồng ý phải là quyết định của một người có đầy đủ quyền pháp lý và có sự hiểu biết thấu đáo về nội dung và điều khoản trong biên bản. Người tiếp nhận dịch vụ có quyền tự do đưa ra hay rút lại quyết định này mà không cần ý kiến của nhà tâm lý.

Sự chấp nhận (Assent): Thuật ngữ “chấp nhận” đề cập đến sự đồng ý khi một trẻ chưa đủ tuổi trưởng thành đồng ý tiếp nhận các dịch vụ tâm lý hoặc tham gia vào các nghiên cứu tâm lý.

Phụ huynh: Thuật ngữ “phụ huynh” theo quy định của pháp luật bao gồm cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cá nhân đóng vai trò như cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi (ví dụ: ông bà, người thân, cha mẹ kế hoặc người chung sống không có đăng ký kết hôn), hoặc cá nhân chịu trách nhiệm pháp lý đối với đứa trẻ.

Đại diện và Bênh vực (Advocacy): Các nhà tâm lý học thường có nghĩa vụ đặc biệt là lên tiếng vì quyền lợi và lợi ích của học sinh và gia đình, cũng như lên tiếng cho những thân chủ không thể hoặc không muốn tự mình lên tiếng. Nỗ lực đại diện và bênh vực thân chủ của các nhà tâm lý học thể hiện khi họ sử dụng chuyên môn của mình trong lĩnh vực tâm lý học và giáo dục để khuyến khích những thay đổi trong trường học, hệ thống giáo dục và luật pháp nhằm mang đến những lợi ích cho học sinh và gia đình. Tuy nhiên không có quy định nào trong các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp (NASP) yêu cầu các nhà tâm lý học phải bắt chấp các quy định hợp pháp của tổ chức hoặc khiếu nại về hoạt động của nhà trường với cơ quan điều hành liên bang hoặc tiểu bang trong nỗ lực đại diện và bênh vực thân chủ của họ.

Hành nghề trong trường học và hành nghề tư: Hành nghề trong trường học có liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ về tâm lý

năm dưới sự kiểm soát của tiểu bang, khu vực, hoặc cơ quan giáo dục địa phương. Các nhà tâm lý học đường hành nghề trong trường học với vai trò là nhân viên của trường hoặc được trường ký kết hợp đồng trong mỗi ca tham vấn hay các hoạt động tư vấn. Hành nghề tư là khi các nhà tâm lý học đường thỏa thuận cung cấp các dịch vụ tâm lý học đường cho thân chủ thay vì với một cơ quan giáo dục. Chi phí cho những dịch vụ này được chi trả bởi thân chủ hoặc người đại diện của thân chủ đó.

I. TÔN TRỌNG NHÂN PHẨM VÀ QUYỀN LỢI CỦA TẤT CẢ MỌI CÁ NHÂN

Nhà tâm lý học đường chỉ tham gia thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp để bảo vệ nhân phẩm của những cá nhân mà họ đã làm việc. Bằng lời nói và hành động của chính mình, nhà tâm lý học đường thể hiện sự tôn trọng đối với quyền tự chủ và quyền tự quyết của mỗi cá nhân, tôn trọng quyền riêng tư cá nhân, và cam kết hành xử công bằng và hợp lý với tất cả mọi người.

Nguyên tắc I.1. Quyền tự chủ và quyền tự quyết (Sự đồng ý và sự chấp nhận)

Nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền của cá nhân được tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến an sinh của họ.

Tiêu chuẩn I.1.1

Nhà tâm lý học đường khuyến khích và kêu gọi các bậc phụ huynh tham gia vào những quyết định của nhà trường có ảnh hưởng đến con cái của họ (xem Tiêu chuẩn II.3.10). Tuy nhiên, khi các nhà tâm lý học đường là nhân viên của nhà trường thì không phải dịch vụ nào họ triển khai cũng yêu cầu có sự đồng ý của phụ huynh học sinh. Đạo đức cho phép việc cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn học đường liên quan đến một trẻ em hoặc một trẻ vị thành niên cho đội hỗ trợ học sinh hay giáo viên mà không cần sự đồng ý của phụ huynh, miễn là những can thiệp sau đó nằm trong quyền hạn của

giáo viên và thuộc vào nhóm các phương pháp can thiệp điển hình. Khi nhà tâm lý học đường cần xem xét hồ sơ học tập của học sinh, tiến hành quan sát trong lớp học, hỗ trợ việc can thiệp và giám sát sự tiến bộ của học sinh, hay tham gia vào các buổi kiểm tra năng lực học tập thì không yêu cầu phải có sự chấp thuận của phụ huynh. Trái lại, sự đồng ý của phụ huynh là bắt buộc nếu quá trình tư vấn cho một học sinh riêng biệt nào đó có thể sẽ kéo dài hoặc sẽ yêu cầu phải “xâm nhập” vào các thông tin riêng tư của học sinh và gia đình. Cần thông báo cho phụ huynh trước khi tiến hành những kiểm tra về sức khỏe tâm thần trong phạm vi lớp hoặc toàn trường, và phụ huynh hoàn toàn có quyền không cho con họ tham dự vào các chương trình kiểm tra này.

Tiêu chuẩn I.1.2

Ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp hoặc khi học sinh tự tìm đến nhà tâm lý thì nhà tâm lý học đường thường muốn có sự đồng ý của phụ huynh (hoặc sự đồng ý của học sinh đã đủ tuổi trưởng thành) trước khi thiết lập mối quan hệ thân chủ - nhà tâm lý nhằm thực hiện chẩn đoán tâm lý, xem xét điều kiện cho học sinh tham gia chương trình giáo dục đặc biệt hoặc được nhận những sắp xếp đặc biệt dành cho người khuyết tật, và cung cấp các dịch vụ tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, hoặc các hình thức can thiệp trị liệu khác ngoài phạm vi lớp học.*

*Số tay và trang web dành cho phụ huynh của từng trường được khuyến khích đưa thông tin cho phụ huynh về việc các học sinh chưa đủ tuổi trưởng thành có thể gặp gỡ các chuyên gia sức khỏe tâm thần hoặc sức khỏe học đường (như y tá học đường, nhà tham vấn, nhân viên xã hội, nhà tâm lý học đường) mà không cần có sự thông báo hay cho phép của phụ huynh để đảm bảo rằng học sinh là an toàn hoặc không là mối nguy hiểm với người khác. Các bậc phụ huynh cũng cần được thông tin rằng những nhà tâm lý học đường thường xuyên hỗ trợ giáo viên trong việc lên kế hoạch giảng dạy và theo dõi hiệu quả của nó mà không cần thông báo hoặc tìm kiếm sự đồng ý của phụ huynh.

- Xét về mặt đạo đức, việc cung cấp sự hỗ trợ tâm lý cho một học sinh mà không có sự đồng ý của phụ huynh là được phép nếu trong những trường hợp khẩn cấp hoặc nếu có lý do để tin rằng học sinh này tạo ra mối nguy hiểm với những người khác; có nguy cơ tự gây tổn hại cho bản thân; hoặc có nguy cơ bị thương, bị bóc lột hay bị ngược đãi.
- Khi một học sinh dưới tuổi thành niên tự tìm kiếm sự giúp đỡ tâm lý thì đạo đức nghề nghiệp cho phép việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý mà không cần có sự thông báo hay đồng ý của phụ huynh học sinh đối với một hay nhiều buổi gặp mặt, thông qua đó xác định tính chất và mức độ nhu cầu của học sinh đối với các dịch vụ tâm lý và đảm bảo chắc chắn rằng đứa trẻ an toàn và không bị bắt cứ nguy hiểm gì.

Đối với trẻ đã đủ tuổi thành niên, việc cung cấp những dịch vụ là được cho phép mà không cần đến sự đồng ý của phụ huynh trong những trường hợp đã được luật pháp tiểu bang và chính sách của trường học cho phép. Tuy nhiên, nếu học sinh sinh chưa đủ tuổi để nhận sự hỗ trợ về mặt tâm lý mà không cần sự đồng ý của phụ huynh, nhà tâm lý học đường cần có được sự đồng ý của phụ huynh học sinh để tiếp tục các buổi tư vấn hoặc giới thiệu cho học sinh tìm kiếm những dịch vụ hỗ trợ khác không yêu cầu có sự đồng ý của phụ huynh.

Tiêu chuẩn I.1.3

Nhà tâm lý học đường phải đảm bảo rằng người đưa ra quyết định đồng ý cho học sinh tiếp nhận dịch vụ tâm lý học đường cần được thông tin đầy đủ về tính chất và quy mô của các dịch vụ, mục tiêu và quy trình đánh giá/ can thiệp, bất cứ rủi ro nào được dự liệu, chi phí của dịch vụ cho phụ huynh và học sinh (nếu có), cũng như những lợi ích mà họ có thể mong đợi. Họ cũng cần được thông báo về việc bảo mật thông tin: ai là người sẽ được thông báo về kết quả của quá trình đánh giá và can thiệp cũng như những hệ quả có thể gặp phải của các dịch vụ đánh giá/ can thiệp này. Khi thích hợp, các dịch vụ hỗ trợ khác cũng sẽ được thông tin. Khi giải thích, nhà tâm lý cần xem xét đến sự khác biệt ngôn ngữ hoặc văn hóa, khả năng nhận thức, trình độ phát triển, tuổi tác và những yếu tố liên quan khác để người đưa ra quyết định đồng ý có thể hiểu cặn kẽ. Nhà

tâm lý học đường cần ghi nhận lại bằng giấy tờ cụ thể về sự đồng ý này. Bất cứ sự liên quan nào của thực tập sinh vào quá trình cung cấp dịch vụ, cũng như lý lịch và trách nhiệm của nhà tâm lý khoa học cần phải được giải thích và được chấp thuận trước khi triển khai thực hiện các dịch vụ.¹⁶

Tiêu chuẩn I.1.4

Nhà tâm lý học đường khuyến khích các học sinh chưa đủ tuổi trưởng thành tự nguyện tham gia càng nhiều càng tốt vào các quyết định liên quan đến dịch vụ tâm lý học đường. Thông thường, nhà tâm lý học đường tìm kiếm sự chấp nhận của học sinh đối với các dịch vụ; tuy nhiên, đạo đức nghề nghiệp cho phép việc bỏ qua sự chấp nhận này nếu như dịch vụ liên quan đem lại lợi ích trực tiếp cho học sinh hoặc do luật pháp yêu cầu.¹⁷

- Dù sự chấp nhận tiếp nhận dịch vụ của học sinh là không bắt buộc trong một số trường hợp, nhà tâm lý học đường vẫn nên tôn trọng quyền được thông tin về các dịch vụ của học sinh.
- Khi một học sinh được lựa chọn giữa chấp nhận hay từ chối những dịch vụ, nhà tâm lý học đường cần đảm bảo rằng học sinh hiểu cẩn kẽ về dịch vụ sẽ được cung cấp, cần tôn trọng sự lựa chọn của học sinh, và cần thận trọng không làm cho học sinh hoang mang với quá nhiều sự lựa chọn mà người học sinh không mong muốn hoặc không thể thực hiện.¹⁸

Tiêu chuẩn I.1.5

Nhà tâm lý học đường tôn trọng nguyện vọng của phụ huynh học sinh phản đối những dịch vụ tâm lý học đường và cố gắng hướng dẫn họ đến những nguồn thay thế khác.

Nguyên tắc I.2. Sự riêng tư cá nhân và tính bảo mật

Nhà tâm lý học đường tôn trọng sự lựa chọn của mỗi cá nhân về việc có hay không tiết lộ những suy nghĩ, cảm xúc, niềm tin và hành vi của họ.

Tiêu chuẩn I.2.1

Nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền tự quyết của con người về việc tiết lộ thông tin cá nhân của bản thân.

Tiêu chuẩn I.2.2

Nhà tâm lý học đường cần giảm tối thiểu sự thâm nhập vào riêng tư cá nhân. Họ không tìm kiếm hay lưu trữ thông tin riêng tư của thân chủ, vì đây là điều không được yêu cầu trong những điều khoản của dịch vụ. Nhà tâm lý học đường hiểu rằng thông tin liên lạc giữa thân chủ và nhà tâm lý là đặc quyền trong hầu hết những quyền hạn và cam kết không tiết lộ cho bên thứ ba thông tin có thể gây nguy hiểm về luật pháp, xã hội cho học sinh cũng như gia đình, trừ khi điều này đã được luật đặc quyền về thân chủ - người cung cấp sức khỏe tinh thần trong tiểu bang của họ cho phép.¹⁹

Tiêu chuẩn I.2.3

Nhà tâm lý học đường thông tin đến học sinh và các thân chủ khác về vấn đề bảo mật thông tin ngay từ lúc bắt đầu thiết lập mối quan hệ nghề nghiệp. Nhà tâm lý chia sẻ với thân chủ những hiểu biết về các thông tin có thể chia sẻ hoặc cần phải bảo mật với bên thứ 3. Tuy nhiên, nếu một đứa trẻ hoặc trẻ vị thành niên cần được hỗ trợ ngay lập tức thì nhà tâm lý được phép hoãn lại việc thảo luận vấn đề bảo mật thông tin cho đến khi cơn khủng hoảng tức thời được giải quyết.

Nhà tâm lý học đường hiểu rằng việc thảo luận về các vấn đề bảo mật có thể diễn ra tại nhiều thời điểm trong suốt mối quan hệ giữa họ và thân chủ để đảm bảo thân chủ hiểu và đồng ý với cách quản lý việc tiết lộ thông tin nhạy cảm.

Tiêu chuẩn I.2.4

Nhà tâm lý học đường tôn trọng tính bảo mật của thông tin được tiếp nhận trong suốt quá trình làm việc. Thông tin không thể được tiết lộ với bên thứ ba khi không có sự đồng ý từ phụ huynh hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của đứa trẻ (hoặc một học sinh đã đủ tuổi trưởng thành), ngoại trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải công bố thông tin, hoặc trường hợp mà việc không tiết lộ thông tin có thể gây nguy hiểm cho người học sinh liên quan hay những người khác. Bất cứ khi nào có thể, bên bản chấp nhận cần được người học sinh thông qua trước khi các thông tin của người đó được

công bố cho bên thứ ba, kể cả khi bên thứ ba là phụ huynh của người đó.

Tiêu chuẩn I.2.5

Nhà tâm lý học đường chỉ thảo luận và/ hoặc tiết lộ thông tin được bảo mật vì mục đích chuyên môn và chỉ với những người có nhu cầu chính đáng và hợp pháp được tiếp nhận thông tin. Họ phải tuân thủ các giới hạn nghiêm ngặt của các quy chế bảo mật thông tin cá nhân có liên quan.

Tiêu chuẩn I.2.6

Nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền riêng tư cá nhân của học sinh, phụ huynh và các đồng sự về những điều liên quan đến xu hướng tính dục, giới tính hay tình trạng chuyển giới. Họ không được phép chia sẻ các thông tin trên của học sinh (kể cả những trẻ nhỏ), phụ huynh hay nhân viên nhà trường với bất kỳ ai mà không có sự cho phép của cá nhân liên quan.²⁰

Tiêu chuẩn I.2.7

Nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền riêng tư cá nhân của học sinh, phụ huynh và những thành viên trong gia đình của học sinh, và các cộng sự đối với các thông tin nhạy cảm về sức khỏe (ví dụ: thông tin về căn bệnh truyền nhiễm mắc phải). Họ không được phép chia sẻ với những người khác các thông tin nhạy cảm về sức khỏe của học sinh, phụ huynh hoặc nhân viên nhà trường mà không

có sự cho phép của cá nhân liên quan (hoặc sự cho phép của phụ huynh hay người nuôi dưỡng trong trường hợp là trẻ em chưa đủ tuổi trưởng thành). Nhà tâm lý học đường tham khảo luật pháp của tiểu bang và sở y tế cộng đồng để được hướng dẫn nếu như họ cho rằng thân chủ của mình có thể gây ra một số nguy cơ về sức khỏe cho người khác.²¹

Nguyên tắc I.3. Ngay thẳng và công bằng

Trong hành động và lời nói của mình, nhà tâm lý học đường thể hiện tính ngay thẳng và công bằng. Họ sử dụng chuyên môn của mình để xây dựng một môi trường học đường an toàn và thân thiện dành cho tất cả mọi người mà không phân biệt về chủng tộc, sắc tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc tổ tiên, quê quán, tình trạng nhập cư, địa vị xã hội, ngôn ngữ chính, giới tính, xu hướng tính dục, giới tính, biểu hiện giới tính, khuyết tật hay bất kỳ một đặc điểm phân biệt nào khác.

Tiêu chuẩn I.3.1

Nhà tâm lý học đường không tham gia và cũng không làm ngơ trước những hành động và chính sách thể hiện sự phân biệt đối xử đối với người khác, bao gồm cả học sinh và gia đình học sinh, những người nhận dịch vụ khác, người giám sát và các cộng sự, dựa trên những đặc điểm cá nhân, bao gồm chủng tộc, sắc tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc tổ tiên, quê quán, tình trạng nhập cư, địa vị

xã hội, ngôn ngữ chính, giới tính, xu hướng tính dục, biểu hiện giới tính, khuyết tật hay bất kỳ một đặc điểm phân biệt nào khác.

Tiêu chuẩn I.3.2

Nhà tâm lý học đường luôn nỗ lực nâng cao nhận thức và hiểu biết về các yếu tố đa dạng có thể tác động đến sự phát triển, hành vi, và quá trình học tập của trẻ. Khi thực hiện các đánh giá về tâm lý, học tập và hành vi của trẻ, cũng như khi thực hiện các bước can thiệp, các liệu pháp, dịch vụ tham vấn hay tư vấn, nhà tâm lý học đường xem xét các đặc điểm cá nhân được liệt kê trong Tiêu chuẩn I.3.1 nhằm cung cấp các dịch vụ một cách hiệu quả nhất.²²

Tiêu chuẩn I.3.3

Nhà tâm lý học đường nỗ lực thay đổi các hoạt động của nhà trường mang tính phân biệt kỳ thị hay phủ định quyền hợp pháp của học sinh, phụ huynh, hay các đối tượng khác. Họ nỗ lực từng bước để tạo ra một môi trường học tập an toàn, đón nhận và tôn trọng đối với tất cả mọi người.

Tiêu chuẩn I.3.4

Nhà tâm lý học đường đấu tranh để đảm bảo tất cả trẻ em đều có cơ hội bình đẳng về học tập và thụ hưởng lợi ích từ các chương trình giáo dục của nhà trường. Họ cũng đảm bảo rằng tất cả học sinh và gia đình được tiếp nhận và thụ hưởng lợi ích từ những dịch vụ tâm lý học đường.²³

II. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN VÀ TRÁCH NHIỆM

Chăm sóc có trách nhiệm nghĩa là các nhà tâm lý học đường hành động vì lợi ích của người khác. Để làm được điều này, các nhà tâm lý phải làm hết năng lực chuyên môn của mình, sử dụng kiến thức khoa học từ tâm lý học và giáo dục để giúp đỡ thân chủ và những người khác đưa ra quyết định đúng đắn, đồng thời luôn chịu trách nhiệm về công việc của mình.

Nguyên tắc II.1. Có năng lực cao

Để mang lại lợi ích cho khách hàng, các nhà tâm lý học đường cam kết chỉ thực hành trong phạm vi những vấn đề họ đã được đào tạo và chứng nhận và bản thân cảm thấy đủ năng lực.

Tiêu chuẩn II.1.1

Các nhà tâm lý học đường nhận ra học vấn và kinh nghiệm của họ có những điểm mạnh và cả những mặt hạn chế, vì thế họ chỉ thực hành trong những lĩnh vực mà họ có đủ năng lực. Khi cần thiết, họ kêu gọi sự giúp đỡ của những chuyên gia khác trong công tác giám sát, tư vấn hoặc giới thiệu để đảm bảo cung cấp những dịch vụ hiệu quả nhất.

Tiêu chuẩn II.1.2

Những người đang hành nghề cần phải có nhiều kiến thức và sự hiểu biết về nền tảng văn hóa, ngôn ngữ, và vốn sống đa dạng của học sinh, gia đình, và các thân chủ khác. Trong các trường hợp yêu cầu phải có kiến thức và hiểu biết về sự đa dạng các đặc điểm trên để có thể đưa ra đánh giá, can thiệp, hay tư vấn hợp lý, nhà tâm lý học đường cần có sự huấn luyện và giám sát cần thiết để có thể

cung cấp dịch vụ một cách hiệu quả, hoặc họ cần giới thiệu thân chủ đến những người khác phù hợp hơn.

Tiêu chuẩn II.1.3

Các nhà tâm lý học đường tránh các vấn đề cá nhân có thể ảnh hưởng tới hiệu quả công việc của họ. Họ cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi các vấn đề cá nhân có nguy cơ làm tổn hại đến hiệu quả công việc.

Tiêu chuẩn II.1.4

Nhà tâm lý học đường tham gia đóng góp vào sự phát triển của ngành nghề. Họ luôn luôn cập nhật những sự phát triển mới trong nghiên cứu, đào tạo, và thực hành chuyên môn có lợi cho trẻ em, gia đình, và trường học. Họ cũng hiểu rằng để phát triển các kỹ năng thực hành chuyên môn vượt trên mức của những người mới vào nghề đòi hỏi phải có kế hoạch tốt để phát triển chuyên môn và có sự giám sát về chuyên môn.

Nguyên tắc II.2 Chịu trách nhiệm cho các hành động của mình

Các nhà tâm lý học đường chịu trách nhiệm về các hoạt động công tác chuyên môn, giám sát tính hiệu quả của các dịch vụ và khắc phục các bước thực hành không hiệu quả.

Tiêu chuẩn II.2.1

Nhà tâm lý học đường duyệt lại các văn bản của mình để kiểm tra tính chính xác và chỉ ký tên khi văn bản đã được kết luận là chính xác. Họ có thể thêm phần phụ lục, có kèm ngày tháng và chữ ký, vào bản báo cáo trước khi có phát hiện thông tin chưa chính xác hay chưa đầy đủ.

Tiêu chuẩn II.2.2

Nhà tâm lý học đường chủ động giám sát kết quả của các đề xuất và phương pháp can thiệp mà họ đề ra. Họ sửa chữa các đề xuất, điều chỉnh hoặc chấm dứt một kế hoạch can thiệp khi dữ liệu cho thấy chúng không tạo ra kết quả mà nhà tâm lý mong muốn. Họ cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác về mặt giám sát hoặc tư vấn kết quả theo dõi tiến độ cho thấy các đề xuất và kế hoạch can thiệp của họ không thật sự hiệu quả và có ích cho thân chủ.

Tiêu chuẩn II.2.3

Nhà tâm lý học đường chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thực hành chuyên môn, các quyết định và đề xuất của họ. Họ làm rõ những hiểu lầm phát sinh từ những đề xuất, lời khuyên, hay thông tin mà họ đưa ra, đồng thời quả quyết nỗ lực để giải quyết những hậu quả nguy hiểm từ các đề xuất không hiệu quả hay không phù hợp.

Tiêu chuẩn II.2.4

Khi giám sát công tác thực tập hay nghiên cứu thực địa của sinh viên, nhà tâm lý học hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả công việc của các sinh viên này.

Nguyên tắc II.3 Sự đánh giá có uy tín và thực hành can thiệp
Các nhà tâm lý học đường duy trì tiêu chuẩn cao nhất cho các thực hành chuyên nghiệp có uy tín trong đánh giá giáo dục và tâm lý, can thiệp trực tiếp và gián tiếp

Tiêu chuẩn II.3.1

Trước khi cân nhắc một danh hiệu hoặc phạm trù có năng lực hay không, cần xem xét sự ảnh hưởng của chiều hướng điều khiển hành vi và thực hành có hướng dẫn lên kết quả học tập của học sinh.

Tiêu chuẩn II.3.2

Các nhà tâm lý học đường sử dụng các phương pháp đánh giá và thực hành nghề nghiệp được xem như có uy tín, thực hành dựa trên nghiên cứu

- Các nhà tâm lý học đường lựa chọn phương tiện đánh giá, chiến lược đáng tin cậy và có căn cứ cho mục đích chung và trẻ. Khi sử dụng sự đo lường được tiêu chuẩn hóa, các nhà tâm lý học phải tuân thủ các thủ tục hành chính của công cụ được cung cấp bởi tác giả, nhà xuất bản hoặc văn kiện. Nếu như có sự thay đổi trong các thủ tục quản lý cho những bài test được chuẩn hóa hoặc là những phương tiện khác, những thay đổi sẽ được xác định và thảo luận khi giải thích kết quả.

- Nếu sử dụng những phương pháp tham khảo, các nhà tâm lý học sẽ lựa chọn công cụ với dữ liệu tiêu chuẩn mới nhất.
- Khi sử dụng các đánh giá, sự tính điểm hoặc chương trình giải thích của máy tính, các nhà tâm lý học đường lựa chọn chương trình đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên nghiệp về độ chính xác và tính hiệu lực. Các nhà tâm lý học đường sử dụng phán đoán chuyên nghiệp trong việc ước lượng tính chính xác của đánh giá từ máy tính để hỗ trợ cho thí sinh.

Tiêu chuẩn II.3.3

Sự đánh giá của một nhà tâm lý hoặc một nhà giáo dục được dựa trên nhiều loại thông tin đa dạng từ nhiều nguồn khác nhau.

Tiêu chuẩn II.3.4

Phù hợp với luật giáo dục và thực hành chuyên nghiệp lành mạnh, trẻ bị nghi ngờ là không có năng lực được đánh giá trong tất cả các phạm vi liên quan tới sự bất lực này.

Tiêu chuẩn II.3.5

Các nhà tâm lý học đường tiến hành đánh giá công bằng và có căn cứ. Họ chủ động theo đuổi kiến thức về sự bất lực của sinh viên, và nền tảng về sự phát triển, văn hóa, ngôn ngữ và kinh nghiệm, sau đó lựa chọn, quản lý và giải thích công cụ đánh giá và tiến trình ở nhiều đặc điểm khác nhau (xem tiêu chuẩn I.3.1 và I.3.2)

Tiêu chuẩn II.3.6

Khi việc giải thích tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các dịch vụ đánh giá và can thiệp, các nhà tâm lý học đường tiến hành

các bước để đảm bảo rằng người phiên dịch được đào tạo hợp lý và có thể được khách hàng chấp nhận.

Tiêu chuẩn II.3.7

Các nhà tâm lý học đường được cho phép đưa ra các lời đề nghị dựa trên việc xem xét các hồ sơ hiện có. Tuy nhiên, họ nên sử dụng mẫu đại diện của các hồ sơ và giải thích nền tảng, mặt hạn chế và những lời kiến nghị.

Tiêu chuẩn II.3.8

Các nhà tâm lý học đường giải thích đầy đủ, trình bày kết quả rõ ràng và những mục dễ hiểu để người tiếp nhận có thể có được những lựa chọn đa thông tin.

Tiêu chuẩn II.3.9

Các nhà tâm lý học đường sử dụng sự can thiệp, bàn bạc, tiến trình điều trị, kĩ thuật tư vấn và các phương thức dịch vụ trực tiếp và gián tiếp khác được coi là các chuyên ngành có uy tín và thực hành dựa trên nghiên cứu:

- Các nhà tâm lý học đường sử dụng các tiến trình giải quyết vấn đề để phát triển biện pháp can thiệp thích hợp cho vấn đề hiện có và phù hợp với dữ liệu thu thập được.
- Ưu tiên các tài liệu nghiên cứu chuyên nghiệp được xem xét tương đương và có hiệu quả cho các can thiệp.

Tiêu chuẩn II.3.10

Các nhà tâm lý học đường khuyến khích và thúc đẩy các bậc phụ huynh tham gia vào việc xây dựng nền sự can thiệp cho con cái của

họ. Khi thích hợp là lúc các can thiệp tạo nên liên kết giữa nhà trường và gia đình, kết nối sự quan tâm của phụ huynh vào các kỹ năng của gia đình và giúp phụ huynh có được những kỹ năng cần thiết để giúp trẻ.

- Các nhà tâm lý học đường thảo luận với các bậc phụ huynh về những khuyến nghị và kế hoạch hỗ trợ cho con em của họ. Thảo luận này sẽ mang lại lợi ích về những giá trị dân tộc / văn hóa trong gia đình và bao gồm các lựa chọn thay thế có thể có sẵn. Khuyến nghị tiếp theo về những sự thay đổi trong chương trình hoặc các dịch vụ bổ sung sẽ được thảo luận với phụ huynh, trong đó có lựa chọn khác.

- Phụ huynh được thông báo về các nguồn hỗ trợ có sẵn ở trường và trong cộng đồng.

Tiêu chuẩn II.3.11

Các nhà tâm lý học đường thảo luận với học sinh về những đề nghị và kế hoạch giúp đỡ cho họ. Để tối đa quy mô đánh giá, sinh viên được tham gia lựa chọn và vạch định kế hoạch can thiệp.

Nguyên tắc II.4 Trách nhiệm trong việc giữ gìn hồ sơ về trường học

Các nhà tâm lý học bảo vệ sự riêng tư của các dữ liệu tâm lý học đường và đảm bảo rằng các bậc phụ huynh có thể truy cập vào các hồ sơ con em của mình.

Tiêu chuẩn II.4.1

Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp_NASP

Các nhà tâm lý học đường thảo luận với phụ huynh và học sinh trưởng thành các quyền của mình liên quan đến sáng tạo, sửa đổi, lưu trữ và xử lý các hồ sơ tâm lý và giáo dục thu được từ việc cung cấp dịch vụ. Các bậc phụ huynh và những học sinh lớn được thông báo về việc lưu trữ và chuyển giao điện tử các hồ sơ tâm lý cá nhân và các rủi ro liên quan đến sự riêng tư.

Tiêu chuẩn II.4.2

Các nhà tâm lý học đường duy trì các hồ sơ dựa trên nền tảng giáo dục và tâm lý trường học với đầy đủ chi tiết để hữu ích cho chuyên gia khác đưa ra quyết định và để chịu được giám sát nếu gặp khó khăn trong suốt tiến trình hoặc các thủ tục pháp lý khác.

Tiêu chuẩn II.4.3

Các nhà tâm lý học đường chỉ tính đến các thông tin liên quan và được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy trong hồ sơ tâm lý trường học.

Tiêu chuẩn II.4.4

Các nhà tâm lý học đường đảm bảo rằng các bậc phụ huynh có được sự truy cập hợp lý tới hồ sơ về tâm lý và giáo dục của con em họ.

- Các bậc phụ huynh có quyền truy cập bất kì và tất cả các thông tin nào về những quyết định đối với con của họ.
- Các nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền kiểm tra của phụ huynh, nhưng không nhất thiết phải là sao chép các câu trả lời của con em mình trong bảng các câu hỏi kiểm tra tâm lý, ngay cả khi

những câu trả lời được ghi lại trên một bài test chung (xem mục II.5.1)

Tiêu chuẩn II.4.5

Các nhà tâm lý học đường cần tiến hành các bước cần thiết để đảm bảo thông tin trong hồ sơ tiếp nhận hỗ trợ tâm lý học đường của học sinh không được tiết lộ ra các cá nhân hay tổ chức bên ngoài trường học mà không có sự đồng ý của phụ huynh, ngoại trừ trường hợp pháp luật yêu cầu và cho phép.

Tiêu chuẩn II.4.6

Để phạm vi các hồ sơ tâm lý học được kiểm soát, các nhà tâm lý học đường đảm bảo rằng chỉ có những nhân viên nhà trường có sự quan tâm về giáo dục một cách hợp pháp về một học sinh nào đó mới biết được cách tiếp cận các hồ sơ tâm lý của em này mà không có sự đồng ý trước của phụ huynh hoặc sự cho phép của một học sinh trưởng thành.

Tiêu chuẩn II.4.7

Để phạm vi các hồ sơ tâm lý học được kiểm soát, các nhà tâm lý học đường bảo vệ các dữ liệu điện tử khỏi sự tiết lộ và sửa chữa trái phép (ví dụ như sử dụng mật khẩu, mã hóa), và họ tiến hành những bước hợp lý để chắc rằng những hồ sơ này không bị mất do sự cố thiết bị.

Tiêu chuẩn II.4.8

Đây là sự cho phép về mặt đạo đức với các nhà tâm lý học đường khi giữ kín sự riêng tư để sử dụng như một phần ghi nhớ bổ sung

không được truy cập cho người khác. Tuy nhiên, như đã nêu trong tiêu chuẩn II.4.4, bất kỳ và tất cả các thông tin được sử dụng để thực hiện các quyết định giáo dục về một học sinh có thể cho phép phụ huynh và học trưởng thành truy cập.

Tiêu chuẩn II.4.9

Các nhà tâm lý học đường phối hợp với các quản trị viên và nhân viên nhà trường, làm việc để thành lập các chính sách quận có liên quan đến việc lưu trữ và xử lý hồ sơ tâm lý trường học, sao cho phù hợp với pháp luật và thực hành chuyên nghiệp lành mạnh. Họ ủng hộ cho các chính sách và thực hành trường học trong khu vực:

- Bảo vệ sự an toàn của các hồ sơ tâm lý học đường khi điều kiện tiếp cận phụ huynh thích hợp với những hồ sơ này.
- Xác định giới hạn về thời gian cho việc xem xét định kỳ và xử lý các hồ sơ quá hạn mà phù hợp với pháp luật và thực hành chuyên nghiệp lành mạnh.
- Tìm kiếm bậc phụ huynh hoặc sự cho phép thích hợp khác trước khi xóa các hồ sơ tâm lý trường học đã quá hạn.
- Đảm bảo rằng các hồ sơ tâm lý học đường quá hạn không thể khôi phục thông tin sau khi bị xóa.

Nguyên tắc II.5 Sử dụng tài liệu có trách nhiệm

Nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của những người làm ra các bài test, tài liệu can thiệp, công trình nghiên cứu và các tài liệu khác.

Tiêu chuẩn II.5.1

Nhà tâm lý học đường duy trì độ bảo mật của bài test, tránh việc đưa ra các nguyên tắc cơ sở và các nội dung chi tiết làm suy yếu hoặc làm mất hiệu lực của công cụ được sử dụng. Nhà tâm lý học đường cung cấp cho phụ huynh học sinh cơ hội để kiểm tra và xem lại câu trả lời của các bài test mà trẻ làm, chứ không phải cung cấp cho họ bản sao chép của biên bản test mà trẻ làm, trừ trường hợp luật pháp yêu cầu hoặc chính sách của quận. Tuy nhiên, dựa trên yêu cầu của phụ huynh, có thể cung cấp bản sao chép của biên bản test mà trẻ làm cho một chuyên gia được công nhận có khả năng diễn giải chúng.

Tiêu chuẩn II.5.2

Nhà tâm lý học đường không khuyến khích hay bỏ qua cho việc sử dụng các bài test tâm lý học và giáo dục hoặc các công cụ đánh giá hoặc các phương pháp bị cấm do các cá nhân không được công nhận sử dụng.

Tiêu chuẩn II.5.3

Nhà tâm lý học đường nhận thức về nỗ lực và phí tổn trong việc phát triển và xuất bản các bài test tâm lý và giáo dục, các tài liệu can thiệp và công trình nghiên cứu. Họ tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền của người làm ra các tài liệu đó, dù được sử dụng trên văn bản máy tính hay văn bản giấy. Họ không nhân đôi các hướng dẫn test có bản quyền, các tài liệu test hoặc các biên bản test chưa được sử dụng mà không có sự đồng ý của người tạo. Tuy nhiên, nhà tâm lý học đường hiểu rằng đôi khi quyền của phụ

huynh kiểm tra các câu trả lời test của trẻ có thể thay thế quyền lợi của người tạo ra test đó.

III. TÍNH TRUNG THỰC VÀ LIÊM CHÍNH TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ NGHỀ NGHIỆP:

Để nuôi dưỡng và duy trì niềm tin với thân chủ, nhà tâm lý học đường phải luôn tôn trọng sự thật và tuân thủ các cam kết liên quan đến quá trình thực hành chuyên môn. Họ phải thắng thắn, khách quan về năng lực, trình độ chuyên môn và vai trò của mình; vận dụng đầy đủ các nguyên tắc chuyên môn khác để đáp ứng những nhu cầu của học sinh và gia đình; và tránh các mối quan hệ có thể ảnh hưởng đến hiệu quả chuyên môn của mình.

Nguyên tắc III.1. Giải thích chính xác về bằng cấp, năng lực chuyên môn

Các nhà tâm lý học đường phải cho thân chủ biết chính xác giới hạn khả năng chuyên môn của bản thân.

Tiêu chuẩn III.1.1

Trình độ năng lực, giáo dục, đào tạo, kinh nghiệm và chứng nhận hành nghề cần được giải thích chính xác cho thân chủ, người tiếp nhận dịch vụ và những người khác. Nhà tâm lý học đường phải điều chỉnh bất cứ hiểu lầm nào về bằng cấp của họ. Nhà tâm lý học đường không giới thiệu về bản thân như một chuyên gia trong bất kỳ lĩnh vực chuyên biệt nào nếu không có quá trình đào tạo được công nhận và quá trình thực tập có giám sát trong lĩnh vực đó.

Tiêu chuẩn III.1.2

Nhà tâm lý học đường không sử dụng mối quan hệ với bất cứ cá nhân, tổ chức hoặc học viện nào nhằm thể hiện trình độ năng lực chuyên môn vượt quá những gì họ thực sự đạt được.

Nguyên tắc III.2. Giải thích thăng thắn về các dịch vụ chuyên môn, vai trò và ưu tiên

Nhà tâm lý học đường cần thăng thắn về bản chất và phạm vi của dịch vụ của mình.

Tiêu chuẩn III.2.1

Nhà tâm lý học đường giải thích năng lực chuyên môn, vai trò, bài tập và mối quan hệ công việc với người nhận dịch vụ và những người khác trong khuôn khổ công việc một cách thăng thắn và dễ hiểu. Nhà tâm lý học đường giải thích tất cả dịch vụ chuyên môn cho thân chủ một cách rõ ràng và dễ hiểu. (Xem thêm I.1.2)

Tiêu chuẩn III.2.2

Nhà tâm lý học đường nỗ lực để trở thành một thành viên tích cực trong hệ thống dịch vụ với thân chủ mà họ đang chịu trách nhiệm. Họ thiết lập các vai trò rõ ràng cho bản thân trong hệ thống này đồng thời tôn trọng các vai trò khác nhau của những đồng nghiệp thuộc các chuyên môn khác.

Tiêu chuẩn III.2.3

Nhà tâm lý học đường cam kết bảo vệ quyền lợi và sức khỏe của trẻ, sự cam kết này cần được trao đổi với quản lý nhà trường, các nhân viên trong trường, và những người khác có ưu tiên cao nhất trong việc quyết định dịch vụ.

Tiêu chuẩn III.2.4:

Nhà tâm lý học đường cung cấp dịch vụ cho vài nhóm khác nhau (Ví dụ: gia đình, giáo viên, các lớp học) có thể gặp các trường hợp xảy ra mâu thuẫn về lòng trung thành. Nhà tâm lý học đường thông báo những ưu tiên và cam kết của mình trước các bên nhằm tránh khỏi những hiểu lầm. Việc này được thực hiện càng hiệu quả càng tốt.

Tiêu chuẩn III.2.5

Nhà tâm lý học đường đảm bảo rằng các thông báo và quảng cáo về các ấn bản, hàng hóa và dịch vụ được bán là thực tế và chuyên nghiệp. Họ không trình bày sai mức độ trách nhiệm của họ về sự phát triển và phân phối các ấn bản, hàng hóa và dịch vụ.

Nguyên tắc III.3 Tôn trọng các nhà chuyên môn khác

Để đáp ứng được tốt nhất nhu cầu của trẻ, nhà tâm lý học đường phối hợp với các chuyên gia khác trong mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau.

Tiêu chuẩn III.3.1

Để đáp ứng nhu cầu của trẻ và các thân chủ khác một cách hiệu quả nhất, nhà tâm lý học đường tạo mối quan hệ hợp tác, tôn trọng lẫn nhau với các nhà tâm lý học và các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác. Nhà tâm lý học đường khuyến khích và hỗ trợ việc vận dụng tất cả các nguồn lực cần thiết nhằm phục vụ lợi ích của học sinh.

Khi học sinh hay thân chủ đang tiếp nhận các dịch vụ tương tự từ

một chuyên gia khác, nhà tâm lý học đường khuyến khích việc phối hợp các dịch vụ.

Tiêu chuẩn III.3.2

Khi đứa trẻ hay thân chủ được chuyển tới một nhà chuyên môn khác, nhà tâm lý học đường đảm bảo rằng tất cả các cá nhân liên quan, bao gồm cả thân chủ, được thông báo về sự thay đổi và lý do của sự thay đổi. Khi muốn giới thiệu thân chủ đến các chuyên gia khác, nhà tâm lý học đường cung cấp danh sách các nhà thực hành có chuyên môn phù hợp để thân chủ có thể lựa chọn.

Tiêu chuẩn III.3.3

Ngoài trừ trong vai trò giám sát các sinh viên, nhà tâm lý học đường không thay đổi báo cáo của các chuyên gia khác mà không có sự đồng ý của người đó.

Nguyên tắc III.4. Đa quan hệ (multiple relationships) và các mâu thuẫn quyền lợi

Nhà tâm lý học đường tránh các mối đa quan hệ và những mâu thuẫn quyền lợi có thể làm giảm hiệu quả chuyên môn của họ.

Tiêu chuẩn III.4.1

“Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp” cung cấp các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp. Trong đời sống riêng tư, nhà tâm lý học đường được tự do theo đuổi các sở thích cá nhân, miễn là không tới mức gây tổn hại đến hiệu quả chuyên môn.

Tiêu chuẩn III.4.2

Nhà tâm lý học đường không có mâu thuẫn khi công việc

Nhà tâm lý học đường tránh tất cả các hoạt động có thể tạo ra mâu thuẫn quyền lợi và các mối đà quan hệ với thân chủ hay gia đình thân chủ, gây trở ngại cho hiệu quả chuyên môn. Nhà tâm lý học đường nỗ lực giải quyết các trường hợp trên theo một cách mà có thể đem lại lợi ích tối đa cho thân chủ. Nhà tâm lý học đường thông báo với thân chủ và các bên có liên quan về trách nhiệm, khi niềm tin và cam kết cá nhân hay tôn giáo của nhà tâm lý có thể tác động đến tính chất dịch vụ mà họ cung cấp hay khiến họ không sẵn sàng cung cấp một số dịch vụ. Khi niềm tin cá nhân, mâu thuẫn lợi ích, hay đà quan hệ có nguy cơ làm giảm hiệu quả chuyên môn hoặc bị công chúng xem là không phù hợp, nhà tâm lý học đường yêu cầu người giám sát của họ phân bổ lại các trách nhiệm công việc hoặc họ giới thiệu thân chủ tìm đến các dịch vụ khác.

Tiêu chuẩn III.4.3

Nhà tâm lý học đường không lợi dụng thân chủ, người được giám sát hay sinh viên cử nhân thông qua các mối quan hệ chuyên môn hoặc dung túng cho những hành động này của đồng nghiệp. Họ không tham gia vào hoặc tha thứ đối với việc lạm dụng tình dục với trẻ, cha mẹ, thân chủ khác, đồng nghiệp, nhân viên, người được đào tạo, người được giám sát hay người tham gia nghiên cứu. Nhà tâm lý học đường không tham gia vào mối quan hệ tình cảm với các cá nhân mà họ có quyền đánh giá bao gồm sinh viên đại học với chương trình hay lớp của họ, hoặc bất cứ người được đào tạo hay người được giám sát nào khác. Nhà tâm lý học đường không tham

gia vào mối quan hệ tình cảm với các học sinh-thân chủ hiện nay hoặc trước đây của mình, cha mẹ, anh chị em, hoặc bất cứ thành viên gia đình thân cận nào của học sinh-thân chủ, hoặc người đang được tham vấn.

Tiêu chuẩn III.4.4

Nhà tâm lý học đường thận trọng về công việc và các mối quan hệ khác với thân chủ mà có thể gây trở ngại cho việc đánh giá và hiệu quả chuyên môn hoặc có hậu quả tiềm tàng cho việc lạm dụng một thân chủ.

Tiêu chuẩn III.4.5

NASP đòi hỏi mọi hành động được thực hiện bởi các viên chức của NASP, hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng đại diện, hoặc bất cứ thành viên của các tổ chức nào khác không bị ảnh hưởng bởi sự không phù hợp và không bị ảnh hưởng bởi bất cứ mâu thuẫn quyền lợi nào. Các lãnh đạo NASP tự kháng nghị đối với các quyết định có liên quan đến những đề nghị của NASP nếu chúng có thể tạo ra một lợi ích kinh tế từ công việc kinh doanh đã nêu.

Tiêu chuẩn III.4.6

Quyền lợi tài chính của một nhà tâm lý học đường trong một sản phẩm (Ví dụ: bài test, chương trình máy tính, tài liệu chuyên môn) hoặc dịch vụ có thể ảnh hưởng tới tính khách quan hoặc nhận thức về tính khách quan của người đó đối với sản phẩm hay dịch vụ đó. Vì lý do này, nhà tâm lý học đường bắt buộc phải trình bày bất cứ quyền lợi tài chính nào có trong sản phẩm hoặc dịch vụ mà họ thảo

luận trong bài trình bày hay bài viết của mình, nếu quyền lợi đó là hiển nhiên trong phần trích dẫn về nguồn tác giả/quyền sở hữu đã được cung cấp.

Tiêu chuẩn 4.7

Nhà tâm lý học đường không đưa hay nhận bất cứ tiền thù lao nào trong việc chuyển các trẻ hay thân chủ khác tới các dịch vụ chuyên môn.

Tiêu chuẩn III.4.8

Nhà tâm lý học đường không chấp nhận bất cứ khoản thù lao nào để thực hiện việc rò rỉ thông tin của thân chủ từ cơ sở dữ liệu mà không có sự đồng ý của cấp trên và chưa có quyết định về sự cần thiết phải có sự đồng ý của thân chủ trước khi tiết lộ thông tin của họ.

Tiêu chuẩn III.4.9

Nhà tâm lý học đường cung cấp các dịch vụ dựa trên trường học và cũng tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ thực hành riêng (thực hành kép) phải nhận ra các mâu thuẫn quyền lợi tiềm ẩn giữa hai vai trò này phải có những hành động để tránh mâu thuẫn đó. Nhà thực hành kép:

- Phải thông báo đến phụ huynh và các thân chủ tiềm năng khác về các dịch vụ tâm lý và giáo dục có sẵn không phải từ trường học trước khi cung cấp dịch vụ đó để thu lợi nhuận.

- Không thể cung cấp các dịch vụ thực hành riêng cho một sinh viên của một trường hoặc một chương trình học đặc biệt mà nhà thực hành đang được phân công.
- Không thể cung cấp các dịch vụ thực hành riêng cho phụ huynh học sinh hoặc các thành viên trong gia đình của học sinh có khả năng tham gia vào trường học hoặc một chương trình học đặc biệt mà nhà thực hành đang được phân công.
- Không thể cung cấp một đánh giá độc lập được quy định trong luật giáo dục đặc biệt đối với một sinh viên tham gia vào khu vực địa phương hoặc khu vực trường hợp tác mà nhà thực hành đang được tuyển dụng.
- Không dùng các bài test, tài liệu, dụng cụ, cơ sở vật chất, hỗ trợ từ thư kí hoặc bất cứ dịch vụ nào khác thuộc về cấp trên trong phần việc công cộng từ khi được người đó chấp nhận từ trước.
- Thực hiện tất cả các thực hành riêng ngoài giờ làm việc với cấp trên công cộng

Giữ những giấy phép phù hợp trong thực hành cho cả phần việc riêng và phần việc công cộng.

IV. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỌC, GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG, ĐỒNG NGHIỆP VÀ XÃ HỘI

Các nhà tâm lý học đường đầy mạnh xây dựng trường học, gia đình, cộng đồng và môi trường lành mạnh. Họ đảm nhận vai trò tiên phong trong việc xác định sự bất công trong xã hội có ảnh hưởng thế nào đến trẻ em và trường học, đồng thời phấn đấu để cải cách hệ thống mô hình mức độ bất công đó. Họ duy trì niềm tin chung trong cộng đồng tâm lý học đường bằng cách tôn trọng pháp luật và khuyến khích hành nghề có đạo đức. Các nhà tâm lý học đường đầy nhanh sự chuyên nghiệp bằng việc cố vấn những học viên ít kinh nghiệm và đóng góp vào kiến thức nền tảng của tâm lý học đường.

Nguyên tắc IV.1. Thúc đẩy xây dựng trường học, gia đình và cộng đồng lành mạnh.

Các nhà tâm lý học đường sử dụng chuyên môn của mình trong tâm lý và giáo dục để thúc đẩy nhà trường, gia đình, cộng đồng được an toàn và khỏe mạnh cho trẻ em.

Tiêu chuẩn IV.1.1

Để cung cấp các dịch vụ và hệ thống tư vấn hiệu quả, các nhà tâm lý học đường cần có hiểu biết về cách tổ chức, triết lý, mục tiêu, ý kiến khách quan, văn hóa, và phương pháp luận khi thiết lập các dịch vụ mà họ cung cấp. Ngoài ra, các nhà tâm lý học cần phát triển các mối quan hệ đối tác và hệ thống với các dịch vụ cộng đồng của

các nhà cung cấp và các cơ quan để có thể đưa ra nhiều dịch vụ liên tục cho trẻ em và gia đình.

Tiêu chuẩn IV.1.2

Nhà tâm lý học sử dụng chuyên môn của mình để thúc đẩy những thay đổi trong hệ thống dịch vụ trường học và cộng đồng giúp mang lại lợi ích cho trẻ em và các khách hàng khác. Họ ủng hộ các chính sách và thực hành của nhà trường về lợi ích tốt nhất cho trẻ em và điều này tôn trọng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của học sinh và phụ huynh.

Nguyên tắc IV.2. Tôn trọng luật pháp và mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức

Các nhà tâm lý học thường có hiểu biết về pháp luật và tôn trọng các điều luật thì thích hợp cho việc thực hành tâm lý học. Khi lựa chọn một hoạt động thích hợp, họ xem xét các mối quan hệ giữa pháp luật và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn IV.2.1

Các nhà tâm lý học nhận ra rằng sự hiểu biết về các mục tiêu, thủ tục và yêu cầu pháp lý ở nơi làm việc đặc biệt là điều cần thiết cho hoạt động hiệu quả.

Tiêu chuẩn IV.2.2

Các nhà tâm lý học tôn trọng luật pháp, quyền công dân và hợp pháp của học sinh cùng với các khách hàng khác. Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp có thể yêu cầu một tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn về hành vi so với pháp luật, và trong những

trường hợp đó, các nhà tâm lý học cũng sẽ tuân thủ các nguyên tắc này.

Tiêu chuẩn IV.2.3

Khi có sự mâu thuẫn giữa đạo đức và pháp luật, các nhà tâm lý học đường sẽ tiến hành các bước để giải quyết xung đột với thái độ tích cực, sự tôn trọng và các điều mục pháp lý. Nếu không thể giải quyết mâu thuẫn, họ có thể không sử dụng pháp luật, miễn là các hành động dẫn đến không vi phạm những quyền cơ bản của con người.

Tiêu chuẩn IV.2.4

Các nhà tâm lý học đường có thể hoạt động như công dân độc lập để có được sự thay đổi một cách hợp pháp. Họ nhận biết rằng khi họ nói giống như người công hơn là nhân viên. Họ cũng xác định khi họ nói như các chuyên gia độc lập chứ không phải là đại diện của một hiệp hội nghề nghiệp.

Nguyên tắc IV.3. Duy trì được sự tin tưởng của công chúng bằng việc tự kiểm soát và thông qua các đồng nghiệp

Các nhà tâm lí học đường nhận trách nhiệm giám sát hạnh kiểm của chính họ và cả của các nhà tâm lý học đường khác để đảm bảo rằng chúng phù hợp với các tiêu chuẩn đạo đức đã được nêu ra.

Tiêu chuẩn IV.3.1

Các nhà tâm lý học đường phải biết các nguyên tắc đạo đức chuyên môn và áp dụng chúng một cách có cân nhắc kĩ càng vào các tình huống mà họ gặp phải trong môi trường làm việc của mình. Trong những tình huống khó khăn, họ nên tham khảo kinh nghiệm từ các đồng nghiệp đi trước, các hiệp hội của các tiểu bang hay NASP.

Tiêu chuẩn IV.3.2

Khi một nhà tâm lí học đường nghi ngờ rằng một đồng nghiệp của mình hay một chuyên gia khác có những thực hành vi phạm đạo đức, người đó sẽ phải giải quyết mối nghi ngờ của mình thông qua một quy trình đã được quy định sẵn, nếu có thể.

Tiêu chuẩn IV.3.3

Nếu quy trình giải quyết vấn đề khó có khả năng thực thi, nhà tâm lí học đường sẽ tiếp tục có những hành động cụ thể hơn tùy thuộc vào tình huống mà mình gặp phải, bao gồm việc bàn bạc vấn đề với một người cấp trên tại nơi mình đang công tác, tham khảo các ủy ban về đạo đức của hiệp hội tiểu bang, và nếu cần thiết, viết một lá đơn trình bày về sự vi phạm đạo đức đó cho các hiệp hội tiểu bang, các hội đồng bảo an hay ủy ban thực hành đạo đức và chuyên môn của NASP phù hợp với các thủ tục của họ.

Tiêu chuẩn IV.3.4

Khi một nhà tâm lí học đường lo lắng về các thực hành của những nhà tâm lý học đường không phải là thành viên của NASP hay

không có chứng chỉ tâm lí học cấp quốc gia NCSP, có thể liên lạc theo cách thông thường để bàn luận vấn đề. Nếu cần, có thể liên hệ với một chuyên viên của tổ chức chuyên môn hay hội đồng bảo an để quyết định thiết lập các thủ tục theo như quy định của hội đồng hay tổ chức đó, hay một chuyên viên nhằm giúp đánh giá mức độ thực tiễn, phù hợp của thắc mắc.

Nguyên tắc IV.4. Đóng góp chuyên môn bằng việc hướng dẫn, giáo dục và giám sát

Tương tự như một phần thuộc nghĩa vụ của các nhà tâm lí học đường đối với học sinh, nhà trường, xã hội, và với cả chuyên môn của họ, các nhà tâm lí học đường có trách nhiệm hướng dẫn cho các đồng nghiệp trẻ mới hành nghề hay các sinh viên mới tốt nghiệp để đảm bảo việc phục vụ đạt chất lượng cao, họ như là “tâm gương sáng” trong các vấn đề đạo đức, thực hành chuyên môn và đưa ra các quyết định.

Tiêu chuẩn IV.4.1

Các nhà tâm lí học đường thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo các chương trình giáo dục cho sinh viên đã tốt nghiệp cung cấp cho các sinh viên này các thông tin chính xác, mục đích và mục tiêu, các chính sách và yêu cầu đối với những sinh viên này, cũng như những lợi ích, kết quả mà họ có thể nhận được.

Tiêu chuẩn IV.4.2

Các nhà tâm lý học đường chịu trách nhiệm giám sát các sinh viên (cả trong nước lẫn ngoài nước) đều chịu trách nhiệm đối với các thực hành chuyên môn của các sinh viên này. Họ phải đảm bảo rằng các sinh viên đó được trang bị đầy đủ kiến thức đã được nêu trong Các tiêu chuẩn dành cho các nhà tâm lí học đường trong việc chuẩn bị cho sinh viên tốt nghiệp của NASP. Các sinh viên sẽ được xác nhận theo các tiêu chuẩn trên và cùng thực hiện công việc với giáo viên giám sát của họ.

Tiêu chuẩn IV.4.3

Các nhà tâm lí học đường thuê mướn, giám sát hay huấn luyện các chuyên gia phải cung cấp cho họ điều kiện làm việc đầy đủ, công bằng và thời gian hợp lí, các đóng góp mag tính xây dựng và tạo cơ hội để họ tiếp tục phát triển chuyên môn của mình.

Tiêu chuẩn IV.4.4

Các nhà tâm lý học đường là thành viên trong các khoa của trường đại học hay hướng dẫn các sinh viên đều phải tuân thủ các quy định đạo đức đối với các sinh viên. Ngoài ra, họ còn phải phát triển các thực hành đạo đức bằng cách cung cấp cho sinh viên những hướng dẫn, phản hồi và giám sát cụ thể cũng như toàn diện.

Nguyên tắc IV.5. Đóng góp phát triển vốn kiến thức tâm lý học đường cho nhà trường

Nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ cho trẻ em, gia đình và trường học, cũng như mang lại nhiều phúc lợi cho trẻ em, nhà tâm lý học đường cần đóng góp để phát triển vốn kiến thức về tâm lý học đường của nhà trường bằng việc tham gia, hỗ trợ, tiến hành các nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

Tiêu chuẩn IV.5.1

Khi thiết kế và tiến hành nghiên cứu tại trường học, nhà tâm lý học đường chọn đề tài, quyết định phương pháp nghiên cứu, cách thức tuyển người tham gia nghiên cứu, phương pháp thu thập dữ liệu, và các kỹ thuật phân tích dữ liệu và báo cáo kết quả theo đúng tiêu chuẩn khoa học.

Tiêu chuẩn IV.5.2

Nhà tâm lý học đường tôn trọng quyền và lợi ích của những người tham gia nghiên cứu. Các chương trình nghiên cứu được xem xét và phê duyệt trước khi quá trình thu thập dữ liệu bắt đầu.

- Trước khi tiến hành nghiên cứu, nhà tâm lý học đường cũng như sinh viên sau đại học đang làm việc cho trường đại học, bệnh viện hay các cơ quan chịu trách nhiệm trước Ủy ban Sức khỏe và Dịch vụ Cộng đồng Hoa Kỳ (*U.S. Department of Health and Human Services, DHHS*) về đảm bảo luật nghiên cứu cần được Hội đồng Kiểm định Nghiên cứu có Đối tượng là Con người (*Institutional Review Board for*

Research Involving Human Subjects, IRB) cũng như nhà trường và các cơ quan liên quan phê duyệt đề tài.

- Khi lên kế hoạch cho nghiên cứu, nhà tâm lý học đường bị ràng buộc về đạo đức phải thận trọng xem xét sự cần thiết phải có sự đồng ý (*informed consent*) từ những người tham gia nghiên cứu sau khi họ đã được thông tin đầy đủ về đề tài. Nhà tâm lý hiểu rằng sự đồng ý chính thức này là bắt buộc khi người tham gia nghiên cứu phải chịu một số rủi ro cao hơn mức rủi ro tối thiểu, hoặc khi học sinh tham gia nghiên cứu cần thực hiện các hoạt động nằm ngoài các hoạt động thông thường của trường học. Biên bản đồng ý và biên bản chấp nhận cần cung cấp thông tin cần thiết để những người quan tâm có thể đưa ra quyết định sáng suốt và tự nguyện về việc tham gia nghiên cứu. Nhà tâm lý học đường đánh giá khả năng xuất hiện các rủi ro (bao gồm nguy cơ tổn hại về mặt thể chất hoặc tinh thần, xâm phạm riêng tư cá nhân, vi phạm tính bảo mật), những lợi ích từ nghiên cứu của họ, và cam kết chỉ tiến hành nghiên cứu khi các rủi ro có thể gặp phải đã được giảm thiểu tối đa và ở mức chấp nhận được.

Tiêu chuẩn IV.5.3

Nhà tâm lý học đường chỉ có thể sử dụng kết quả đánh giá, thông tin về phương pháp can thiệp, và chi tiết trường hợp tham vấn trong bài giảng, thuyết trình hoặc bài báo khoa học khi đã được sự đồng ý

trước của thân chủ. Nếu không được thân chủ đồng ý, nhà tâm lý phải lược bỏ và che đậm các thông tin liên quan đến nhân dạng của thân chủ.

Tiêu chuẩn IV.5.4

Nhà tâm lý học đường không công bố hoặc trình bày các dữ liệu hoặc kết quả nghiên cứu không đúng thực tế hoặc sai lệch trong các bài báo khoa học hoặc bài thuyết trình của họ.

Tiêu chuẩn IV.5.5

Nhà tâm lý học đường sẵn sàng công bố dữ liệu thu thập được hoặc các thông tin khác liên quan đến kết quả nghiên cứu và kết luận của họ trong bài báo khoa học hoặc bài thuyết trình, trong trường hợp cần các thông tin đó để giải quyết một vấn đề hoặc một nhu cầu hợp lý, và với điều kiện việc bảo mật và quyền lợi của người tham gia nghiên cứu được bảo đảm.

Tiêu chuẩn IV.5.6

Nếu có sai sót trong bài báo khoa học hoặc bài thuyết trình kết quả nghiên cứu hoặc các thông tin khác, nhà tâm lý học đường cần nỗ lực để khắc phục sai sót này bằng cách công bố bản đính chính, bản hiệu đính, hoặc công bố việc rút lại bài.

Tiêu chuẩn IV.5.7

Nhà tâm lý học đường chỉ công bố dữ liệu hoặc thông tin nguyên gốc không bị sao chép để đóng góp vào kho tàng tài liệu chuyên ngành. Họ không báo cáo cùng một nghiên cứu trong một ấn phẩm khác mà không có sự thừa nhận việc công bố trước đó của cùng một dữ liệu. Họ không sao chép những phần quan trọng trong các ấn phẩm trước đây của mình hoặc của người khác mà không có sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền.

Tiêu chuẩn IV.5.8

Khi công bố hoặc trình bày nghiên cứu và các công trình khác, nhà tâm lý học đường không ăn cắp công trình hay ý tưởng của người khác làm của riêng mình. Họ trích dẫn hợp lệ, ghi lại tất cả các nguồn tham khảo dù là bản in hay bản số hóa, và ghi nhận những người mà ý tưởng của họ đã được nhà tâm lý sử dụng. Khi thuyết trình tại hội thảo hoặc hội nghị, nhà tâm lý học đường công khai ghi nhận những người mà ý tưởng của họ đã được sử dụng hoặc áp dụng có chỉnh sửa.

Tiêu chuẩn IV.5.9

Nhà tâm lý học đường ghi nhận chính xác sự đóng góp của các tác giả và cá nhân khác vào các bài thuyết trình và bài báo cáo khoa học của họ. Quyền tác giả chỉ dành cho các cá nhân đã có những đóng góp chuyên môn đáng kể cho việc nghiên cứu, xuất bản hoặc trình bày. Các đồng tác giả cần thảo luận và thống nhất các vấn đề

liên quan đến tác quyền càng sớm càng tốt trước khi tiến hành nghiên cứu và xuất bản kết quả nghiên cứu.

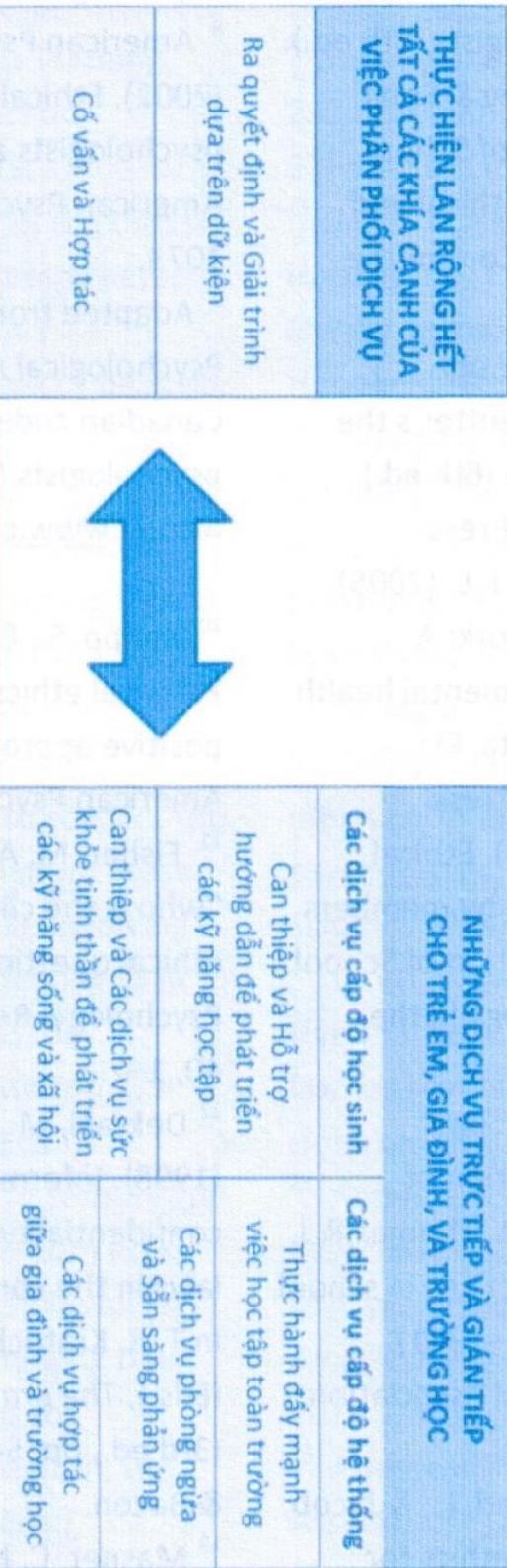
Tiêu chuẩn IV.5.10

Nhà tâm lý học đường tham gia vào việc phê duyệt các bản thảo, bản đề xuất đề tài nghiên cứu và các tài liệu liên quan khác cần tôn trọng quyền bảo mật và quyền sở hữu của tác giả. Họ giới hạn việc sử dụng các tài liệu này cho các hoạt động phục vụ mục đích phê duyệt chuyên môn. Khi thực hiện nhiệm vụ phê duyệt, nhà tâm lý học đường không trao đổi thông tin về danh tính tác giả, không trích dẫn từ các tài liệu đang được xem xét, hay sao chép và lưu hành các bản sao của tài liệu mà không có sự cho phép của tác giả.

Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp_NASP

HỘI CÁC NHÀ TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG QUỐC GIA HOA KỲ (NASP, 2010)

**Mô hình Dịch vụ
dành cho các nhà tâm lý học đường**



NHỮNG NỀN TẢNG CỦA VIỆC PHÂN PHỐI DỊCH VỤ

Sự đa dạng trong Phát triển và Học tập	Nghiên cứu và Lượng giá Chương trình	Thực hành Pháp luật, Đạo đức, và Chuyên môn
--	--------------------------------------	---

GIÚP ĐỠ HỌC SINH VÀ TRƯỜNG HỌC ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG ĐIỀU TỐT NHẤT

Tiếng Việt: Ngô Minh Uy, 01/11/2011.

- ¹ Jacob, S., Decker, D. M., & Hartshorne, T. S. (in press). Ethics and law for school psychologists (6th ed.). Hoboken, NJ: John Wiley & Sons.
- ² National Association of School Psychologists. (2008). Ethical and Professional Practices Committee Procedures. Available: <http://www.nasponline.org>.
- ³ Russo, C. J. (2006). Reutter's the law of public education (6th ed.). New York: Foundation Press.
- ⁴ Haas, L. J., & Malouf, J. L. (2005). Keeping up the good work: A practitioner's guide to mental health ethics (4th ed.). Sarasota, FL: Professional Resource Press.
- ⁵ Jacob-Timm, S. (1999). Ethical dilemmas encountered by members of the National Association of School Psychologists. *Psychology in the Schools*, 36, 205–217.
- ⁶ McNamara, K. (2008). Best practices in the application of professional ethics. In A. Thomas & J. Grimes (Eds.), *Best practices in school psychology V* (pp. 1933–1941). Bethesda, MD: National Association of School Psychologists.
- ⁷ Williams, B., Armistead, L., & Jacob, S. (2008). Professional ethics for school psychologists: A problem-solving model casebook. Bethesda, MD: National Association of School Psychologists.
- ⁸ American Psychological Association. (2002). Ethical principles of psychologists and code of conduct. *American Psychologist*, 57, 1060–1073.
- ⁹ Adapted from the Canadian Psychological Association. (2000). Canadian code of ethics for psychologists (3rd ed.). Available: <http://www.cpa.ca>.
- ¹⁰ Knapp, S., & VandeCreek, L. (2006). *Practical ethics for psychologists: A positive approach*. Washington, DC: American Psychological Association.
- ¹¹ Fisher, M. A. (2009). Replacing “who is the client” with a different ethical question. *Professional Psychology: Research and Practice*, 40, 1–7.
- ¹² Dekraai, M., Sales, B., & Hall, S. (1998). Informed consent, confidentiality, and duty to report laws in the conduct of child therapy. In T. R. Kratochwill & R. J. Morris (Eds.), *The practice of child therapy* (3rd ed., pp. 540–559). Boston: Allyn & Bacon.
- ¹³ Masner, C. M. (2007). The ethic of advocacy. Doctoral dissertation,

- University of Denver. Available: <http://www.dissertation.com>.
- ¹⁴ Burns, M. K., Jacob, S., & Wagner, A. (2008). Ethical and legal issues associated with using responsiveness-to-intervention to assess learning disabilities. *Journal of School Psychology*, 46, 263–279.
- ¹⁵ Corrao, J., & Melton, G. B. (1985). Legal issues in school-based therapy. In J. C. Witt, S. N. Elliot, & F. M. Gresham (Eds.), *Handbook of behavior therapy in education* (pp. 377–399). New York: Plenum Press.
- ¹⁶ Weithorn, L. A. (1983). Involving children in decisions affecting their own welfare: Guidelines for professionals. In G. B. Melton, G.P. Koocher, & M. J. Saks (Eds.), *Children's competence to consent* (pp. 235–260). New York: Plenum Press.
- ¹⁷ Weithorn, L. A. (1983). Involving children in decisions affecting their own welfare: Guidelines for professionals. In G. B. Melton, G.P. Koocher, & M. J. Saks (Eds.), *Children's competence to consent* (pp. 235–260). New York: Plenum Press.
- ¹⁸ Weithorn, L. A. (1983). Involving children in decisions affecting their own welfare: Guidelines for professionals. In G. B. Melton, G.P. Koocher, & M. J. Saks (Eds.), *Children's competence to consent* (pp. 235–260). New York: Plenum Press.
- ¹⁹ Jacob, S., & Powers, K. E. (2009). Privileged communication in the school psychologist-client relationship. *Psychology in the Schools*, 46, 307–318.
- ²⁰ Sterling v. Borough of Minersville, 232 F.3d 190, 2000 U.S. App.LEXIS 27855 (3rd Cir. 2000).
- ²¹ Jacob, S., Decker, D. M., & Hartshorne, T. S. (in press). *Ethics and law for school psychologists* (6th ed.). Hoboken, NJ: John Wiley & Sons.
- ²² Flanagan, R., Miller, J. A., & Jacob, S. (2005). The 2002 revision of APA's ethics code: Implications for school psychologists. *Psychology in the Schools*, 42, 433–444.
- ²³ Flanagan, R., Miller, J. A., & Jacob, S. (2005). The 2002 revision of APA's ethics code: Implications for school psychologists. *Psychology in the Schools*, 42, 433–445.
- ²⁴ Jacob, S., Decker, D. M., & Hartshorne, T. S. (in press). *Ethics and law for school psychologists* (6th ed.). Hoboken, NJ: John Wiley & Sons.
- ²⁵ American Psychological Association. (2002). Ethical principles of psychologists and code of conduct. *American Psychologist*, 57, 1060–1073.
- ²⁶ American Psychological Association. (2002). Ethical principles of psychologists and code of conduct. *American Psychologist*, 57, 1060–1073.

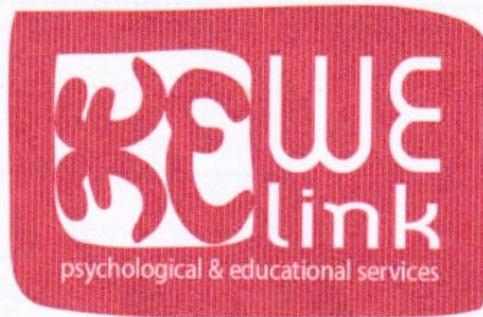
- ²⁷ Weithorn, L. A. (1983). Involving children in decisions affecting their own welfare: Guidelines for professionals. In G. B. Melton, G.P. Koocher, & M. J. Saks (Eds.), *Children's competence to consent* (pp. 235–260). New York: Plenum Press.
- ²⁸ American Psychological Association. (2002). Ethical principles of psychologists and code of conduct. *American Psychologist*, 57, 1060–1073.
- ²⁹ Nagy, T. F. (2000). *Ethics in plain English*. Washington, DC: American Psychological Association.
- ³⁰ Reschly, D. J., & Bersoff, D. N. (1999). Law and school psychology. In C. R. Reynolds & T. B. Gutkin (Eds.), *Handbook of school psychology* (3rd ed., pp. 1077–1112). New York: Wiley. Note: this chapter summarizes Department of Education policy letters on the matter of parent inspection of test protocols.
- ³¹ Reschly, D. J., & Bersoff, D. N. (1999). Law and school psychology. In C. R. Reynolds & T. B. Gutkin (Eds.), *Handbook of school psychology* (3rd ed., pp. 1077–1112). New York: Wiley. Note: this chapter summarizes Department of Education policy letters on the matter of parent inspection of test protocols.
- ³² Newport-Mesa Unified School District v. State of California Department of Education, 371 F. Supp. 2d 1170; 2005 U.S. Dist.LEXIS 10290 (C.D. Cal. 2005).
- ³³ American Psychological Association. (2002). Ethical principles of psychologists and code of conduct. *American Psychologist*, 57, 1060–1073.
- ³⁴ Prilleltensky, I. (1991). The social ethics of school psychology: A priority for the 1990s. *School Psychology Quarterly*, 6, 200–222.
- ³⁵ American Psychological Association. (2002). Ethical principles of psychologists and code of conduct. *American Psychologist*, 57, 1060–1073.

“Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp” mang đến cho bạn suy nghĩ:

Bạn có thể chia sẻ với chúng tôi qua địa chỉ email:

contact@welink.vn

Bản dịch tiếng Việt được thực hiện bởi WE Link Co. Ltd, Việt Nam



A: 64 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1, TP. HCM

P: 84-8-6291 2900 E: contact@welink.vn W: welink.vn

Phản hồi liên quan đến bản dịch tiếng Việt, xin vui lòng gửi về địa chỉ email: contact@welink.vn

